

Số 18 /KH-TTYT

Uông Bí, ngày 11 tháng 01 năm 2019

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết TW 6 Khóa XII**  
**của BCH Trung ương Đảng**

Thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Ban chấp hành Trung ương Đảng cho cán bộ, viên chức, người lao động cụ thể như sau :

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Mục đích :**

- Nhằm tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Trung ương 6 đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động

- Nâng cao nhận thức tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, viên chức, người lao động;

- Theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, học tập nghị quyết của cán bộ, viên chức, người lao động.

**2. Yêu cầu :**

- Các khoa phòng bộ phận trực thuộc Trung tâm triển khai phổ biến cho 100% cán bộ, viên chức và người lao động thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, bảo đảm tính khoa học, thực tiễn và hiệu quả;

- 100% văn bản pháp luật, Nghị quyết, các văn bản có liên quan đến lĩnh vực y tế và các lĩnh vực khác được tuyên truyền, phổ biến triển khai kịp thời tới cán bộ, viên chức trong Trung tâm.

**II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC:**

**1. Nội dung:**

Tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung Nghị quyết Trung ương 6 đó là:

**1.1. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25-10-2017 “về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”**

- Ban Chấp hành Trung ương đặc biệt nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề này và yêu cầu trong thời gian tới, toàn hệ thống chính trị phải chủ động, tích cực vào cuộc, coi đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là một nhiệm vụ cơ bản và cấp bách, có ý nghĩa quan trọng hàng đầu, được đặt trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới hệ thống chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nghiêm túc thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị; phát huy đầy



đủ, đúng đắn vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân.

- Nghị quyết chủ trương bảo đảm tính đổi mới, tổng thể, hệ thống, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; đổi mới tích cực, mạnh mẽ, gắn đổi mới bộ máy tổ chức với đổi mới phương thức lãnh đạo, với tinh giản biên chế và cải cách tiền lương; xử lý hài hoà mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; không để các thế lực thù địch, các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ.

- Những nhiệm vụ và giải pháp đề ra phù hợp, khả thi, có lộ trình, bước đi vững chắc, đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài, góp phần giải quyết những vấn đề thực tế đang đặt ra đối với tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị cũng như các tổ chức cụ thể của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong cả nước.

### **1.2. Nghị quyết 19-NQ/TW: Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập:**

Nội dung bàn về vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của Nghị quyết 18-NQ/TW. Đây là vấn đề rất lớn, rất quan trọng nhưng cũng rất khó, phức tạp và nhạy cảm, có liên quan đến những vấn đề cơ bản về phương thức lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân. Đổi mới hệ thống chính trị phải đồng bộ với đổi mới kinh tế; về quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội; liên quan đến quyền lợi, tâm tư, tình cảm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động... Việc đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập là hết sức cần thiết, có ý nghĩa chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và nhân văn sâu sắc, góp phần vào sự nghiệp phát triển đất nước nhanh và bền vững.

### **1.3. Nghị quyết 20-NQ/TW: Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới.**

Trong Nghị quyết đã nêu rõ:

Sức khoẻ là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó ngành Y tế là nòng cốt.

Đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân; tổ chức cung cấp dịch vụ công, bảo đảm các dịch vụ cơ bản, đồng thời khuyến khích hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu.

Cấp uỷ, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Thống nhất nhận thức, quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho bản thân, gia đình, cộng đồng.



Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khoẻ như môi trường, thể dục, thể thao, văn hoá... vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khoẻ.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và của cả cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ, trước hết là trong bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn minh, tham gia bảo hiểm y tế toàn dân và thực hiện các quy định về phòng dịch, phòng và chữa bệnh.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, các phong trào thi đua, các cuộc vận động có các nội dung, tiêu chí liên quan tới công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, tạo các điều kiện thuận lợi để huy động các tổ chức xã hội, tôn giáo tham gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân theo quy định của pháp luật.

Tập trung nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mỗi người dân; xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khoẻ và tầm vóc người Việt Nam. Quan tâm các điều kiện để mỗi người dân được bảo vệ, nâng cao sức khoẻ, đặc biệt là ở vùng nông thôn, miền núi, hải đảo.

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã để thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khoẻ. Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý trạm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh tật, hồ sơ sức khoẻ người dân gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế.

Thiết lập hệ thống sổ sức khoẻ điện tử đến từng người dân. Thực hiện cập nhật các thông tin, chỉ số sức khoẻ khi đi khám sức khoẻ, chữa bệnh. Có cơ chế, lộ trình phù hợp, từng bước thực hiện để tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khoẻ, khám và chăm sóc sức khoẻ định kỳ.

Phát triển nền y học Việt Nam khoa học, dân tộc và đại chúng. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập theo phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh; y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng; y tế chuyên sâu đồng bộ và cân đối với y tế cộng đồng; gắn kết y học cổ truyền với y học hiện đại, quân y và dân y. Phát triển dược liệu, công nghiệp dược và thiết bị y tế.

Nâng cao sức khoẻ cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khoẻ. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế "Thầy thuốc phải như mẹ hiền", có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ quốc tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi sản xuất, cung ứng dược phẩm, dịch vụ y tế.



#### **1.4. Nghị quyết 21-NQ/TW: Công tác dân số trong tình hình mới.**

Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân vì vậy tại Hội nghị này công tác Dân số đã được Đảng và Nhà nước ta quan tâm đặc biệt, Nghị quyết 21 với những đánh giá sát thực và có những chương trình mục tiêu tổng thể bao quát toàn diện đồng thời có những giải pháp thực hiện rất thiết thực có bước đột phá cụ thể như: chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững. Đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên bố trí ngân sách, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa; tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế để bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số, Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số tăng tuổi thọ, tăng chiều cao, giảm các dị tật bẩm sinh, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Muốn làm được điều đó thì trước hết cần phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân số. Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của cả nước, của từng ngành, từng địa phương. Phát huy tối đa lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số.

Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp; đặc biệt là trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

Thường xuyên đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.



Nội dung truyền thông, giáo dục phải chuyên mạnh sang chính sách dân số và phát triển. Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường. Hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe tâm vóc, thể lực người Việt Nam. Nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỉ số giới tính khi sinh cao.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số; Tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ ngoài công lập. Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng

Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân

Chính sách dân số phải bảo đảm cân bằng, hài hòa giữa quyền và nghĩa vụ của mọi người dân; giữa việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi với thực thi nghiêm kỷ cương pháp luật; giữa việc mở rộng, ứng dụng các kỹ thuật mới với việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Tổ chức bộ máy ổn định, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với trọng tâm công tác dân số trong từng thời kỳ, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự quản lý chuyên môn, nghiệp vụ.

Trước những giải pháp mà Hội nghị đưa ra cần tập trung nhiệm vụ giải pháp là: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Cấp lãnh đạo cần quan tâm sâu sắc hơn nữa đến cuộc sống hiện tại của nhân dân, đặc biệt là vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số để họ là một phần đóng góp vào thực hiện thành công mà nội dung hội nghị đưa ra.

Với truyền thống, bản chất tốt đẹp của Đảng, được nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức đồng tình, nhiệt tình ủng hộ, nhất định chúng ta sẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa XII của Đảng, tạo bước chuyển biến mới trong công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH, hội nhập và phát triển toàn diện đất nước.

## **2. Hình thức:**

- Tổ chức triển khai tuyên truyền, học tập, quán triệt nội dung Nghị quyết Trung ương 6, văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực của ngành - Nghiên cứu, tìm hiểu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng ( internet, báo, đài,..).



- Lòng ghép việc phổ biến văn bản pháp luật với việc tổ chức nội dung sinh hoạt khác tại các khoa, phòng, bộ phận trực thuộc.

### **3. Thời gian:**

Tuyên truyền, phổ biến tổ chức tuyên truyền, phổ biến lòng ghép cho cán bộ, viên chức vào các cuộc họp, giao ban của cơ quan, các khoa phòng.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Tổ truyền thông của Trung tâm Y tế**

- Tham mưu xây dựng kế hoạch truyền thông lòng ghép với các hoạt động của Trung tâm Y tế thành phố.

- Kiểm tra, đôn đốc các khoa phòng triển khai thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng, tổng hợp báo cáo kết quả của các khoa phòng gửi về Lãnh đạo Trung tâm Y tế thành phố theo quy định để báo cáo cấp trên.

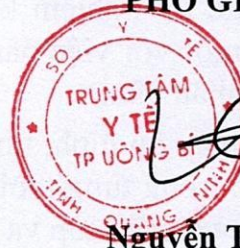
### **2. Các Khoa, Phòng thuộc Trung tâm y tế Thành phố Uông Bí**

Căn cứ vào kế hoạch xây dựng kế hoạch truyền thông lòng ghép với các hoạt động của các khoa phòng, bộ phận triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Tổ truyền thông của Trung tâm Y tế thành phố để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh QN;
- Các khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế (T/h);
- Tổ truyền thông GDSK của TTYT (T/h);
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Trung Hoan**